

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 27 – 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích

2. Ông Võ Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC T, sinh ngày: 06/10/1988 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn T (Đã chết) và bà Bò Thị N. Vợ Võ Thị Cẩm R (Đã ly hôn). Con có 02 người con lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ sinh năm: 2013.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/7/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 75/2011/HS-ST, đã xóa án tích).

+ Ngày 09/9/2021 bị công an xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” số tiền 750.000 đồng (Đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Võ Thị Hương B, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 G, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

2. Huỳnh Ngọc S, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Huê 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Trần Hoàng H, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2 C, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17 đến ngày 30/5/2023 Trần Quốc T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Đại. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 17/5/2023, Trần Quốc T mượn xe mô tô biển số 71V1-9724 của chị ruột là Trần Thị Thanh T điều khiển đến nhà anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm: 1992, địa chỉ ấp Bình Huê 1, xã Đ. mục đích để bán điện thoại. Tuy nhiên, khi vào nhà thấy không có người trong coi, Trần Quốc T quan sát thấy 02 điện thoại di động để trên nền gạch tại phòng khách gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu xanh của anh S và 01 điện thoại di động IPHONE X màu trắng của anh Trương T gọi anh S để sửa chữa. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã lấy 02 chiếc điện thoại di động nêu trên bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, Tuấn đi bộ đến khu vực nuôi tôm của chị Võ Thị Hương B sinh năm: 1984 thuộc ấp 1 G, xã B để tìm tài sản lấy trộm. Tại chòi giữ tôm của chị B, T lấy trộm 02 mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP rồi đem bán tại vỉa hè chai của anh Trần Hoàng H với giá 460.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 30/5/2023, T tiếp tục đến chòi giữ tôm của chị Võ Thị Hương B lấy trộm 01 mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP, 01 mô tơ điện hiệu VTC 3HP và 01 giảm tốc hiệu Sông Công rồi đem bán tại vỉa hè chai của anh Trần Hoàng H với giá 586.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 12/6/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu xanh màn hình cảm ứng số IMEI 1: 869686032827533, IMEI 2: 869686032827525 trị giá 750.000 đồng, 01 điện thoại di động IPHONE X màu trắng số IMEI 1: 356170098146963, IMEI 2: 35617009845503 trị giá 4.700.000 đồng. Tổng cộng 5.450.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 26/7/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận: 03 mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được) trị giá 3.375.000 đồng, 01 mô tơ điện hiệu VTC 3HP đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được) trị giá 1.125.000 đồng, 01 giảm tốc hiệu Sông Công đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được) trị giá 750.000 đồng. Tổng cộng 5.250.000 đồng.

Ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả lại cho anh Huỳnh Ngọc S 02 điện thoại di động hiệu OPPO A83 và điện thoại IPHONE X. Trả lại cho chị Trần Thị Thanh T 01 xe mô tô biển số 71V1-9724. Anh S, chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSBD ngày 03/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị hại chị Võ Thị Hương B khai, gia đình bị cáo (Cụ thể mẹ bị cáo) đã bồi thường thiệt hại tài sản cho chị (Đối với tài sản không thu hồi được) số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.250.000 đồng chị không có yêu cầu bồi thường. Chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về hòa nhập với cộng đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Đối với hành vi mua mô tơ điện, giảm tốc của anh Trần Hoàng H do anh không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Huỳnh Ngọc S đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được đảm bảo

theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Quốc T vào các ngày 17, 29, 30/5/2023 tại ấp Bình Huê 1, xã Đ, huyện Bình Đại và ấp 1, G, xã Bhuyện B đã 03 lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.700.000 đồng, mục đích là đem bán lấy tiền, tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, Cáo trạng số 47/CT-VKSND ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản bị cáo đã có hành vi phạm tội lấy trộm tài sản đem đi nơi khác tiêu thụ. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân xấu, chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội từ hai lần trở lên”.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người bị hại Võ Thị Hương B tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”, có bác ruột là liệt sỹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[8] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Hương B đã được bị cáo tác động gia đình là mẹ bị cáo bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[11] Đối với hành vi mua 04 mô tơ, 01 giảm tốc của anh Trần Hoàng H. Anh H không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội trộm cắp đem bán nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[12] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Võ Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Huỳnh Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương